

Số: 98/NQ-HĐND

Thái Nguyên, ngày 08 tháng 12 năm 2022

NGHỊ QUYẾT

**Quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang
mục đích khác trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN
KHÓA XIV, KỲ HỌP THỨ MƯỜI**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 83/2020/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 326/QĐ-TTg ngày 09 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về phân bổ chỉ tiêu Quy hoạch sử dụng đất quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, Kế hoạch sử dụng đất quốc gia 5 năm 2021 - 2025;

Căn cứ Thông tư số 13/2019/TT-BNNPTNT ngày 25 tháng 10 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác;

Xét Tờ trình số 177/TTr-UBND ngày 22 tháng 11 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc đề nghị thông qua quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác đối với 12,27 ha rừng trồng để thực hiện 03 dự án, cụ thể như sau:

1. Chuyển mục đích sử dụng 6,04 ha rừng trồng (0,69 ha rừng trồng sản xuất và 5,35 ha rừng trồng phòng hộ) để thực hiện 02 dự án đang đề xuất chấp thuận chủ trương đầu tư.


2. Chuyển mục đích sử dụng 6,23 ha rừng trồng sản xuất để thực hiện 01 dự án đã được chấp thuận chủ trương đầu tư.

(Chi tiết tại Phụ lục I, II, III kèm theo)


Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết theo đúng quy định của Luật Lâm nghiệp và các văn bản pháp luật có liên quan.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên Khóa XIV, Kỳ họp thứ mười thông qua ngày 08 tháng 12 năm 2022. 

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội (Báo cáo);
- Chính phủ (Báo cáo);
- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Báo cáo);
- Thường trực Tỉnh ủy (Báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh Khóa XIV;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh;
- Kiểm toán nhà nước Khu vực X;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Báo Thái Nguyên, Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, CTHĐND. 

CHỦ TỊCH



Phạm Hoàng Sơn

Phụ lục I

**DỰ ÁN ĐỀ XUẤT CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ
CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG RỪNG**

*(Kèm theo Nghị quyết số 98 /NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2022
của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên)*

TT	Tên dự án, địa điểm thực hiện	Diện tích, vị trí có rừng chuyển mục đích sử dụng rừng theo bản đồ quy hoạch 3 loại rừng				Loại rừng
		Tổng diện tích (ha)	Lô	Khoảnh	Tiểu khu	
1	Dự án Trang trại chăn nuôi lợn tại xã Sáng Mộc, huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên	0,69	2	11	74	Rừng trồng sản xuất (cây keo)
Tổng cộng		0,69				

Phụ lục II

DỰ ÁN ĐỀ XUẤT CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ BỔ SUNG DIỆN TÍCH CHUYÊN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG RỪNG
(Kèm theo Nghị quyết số *98* /NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên)

TT	Nghị quyết số 207/NQ-HĐND ngày 10/12/2021		Diện tích chuyên mục đích sử dụng rừng bổ sung				Tổng diện tích rừng chuyên mục đích sử dụng (ha)		
	Tên dự án, địa điểm thực hiện	Loại rừng	TT	Tên dự án, địa điểm thực hiện	Diện tích, vị trí có rừng chuyên mục đích sử dụng theo bản đồ quy hoạch 3 loại rừng				
					Tổng diện tích (ha)	Lô	Khoảnh	Tiểu khu	Loại rừng
1	Dự án Khu giáo dục trải nghiệm và sản xuất nông nghiệp hữu cơ Eco Valley xã Phúc Trìu, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên	Rừng trồng phòng hộ (cây keo)	1	Dự án Khu giáo dục trải nghiệm và sản xuất nông nghiệp hữu cơ Eco Valley xã Phúc Trìu, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên	6,38	1,2 3	5 16	213	Rừng trồng phòng hộ (cây keo, trám, sấu)
					5,35	2 3,4	5 16	213	

Phụ lục III
DỰ ÁN ĐÃ CÓ CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG RỪNG
(Kèm theo Nghị quyết số 98 /NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2022
của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên)

TT	Tên dự án, địa điểm thực hiện	Diện tích, vị trí có rừng chuyển mục đích sử dụng rừng theo bản đồ quy hoạch 3 loại rừng				Loại rừng
		Tổng diện tích (ha)	Lô	Khoảnh	Tiểu khu	
1	Dự án khai thác mỏ đất san lấp khu vực Núi Mồ, xóm Điem Thụy, xã Điem Thụy; khu vực Núi Pheo và Núi Thiệp, xóm Đầm, xã Úc Kỳ, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên	6,23	1	4	255	Rừng trồng sản xuất (cây keo, bạch đàn)
			1a	2	253A	
Tổng cộng		6,23				

